



# BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

**SAO Y BẢN CHÍNH**  
Ngày 22 tháng 12 năm 2015

S.Đ.K.K.D. 4200239561  
CÔNG TY TNHH  
MỘT THÀNH VIÊN  
DU LỊCH  
KHÁNH HÒA  
TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

*A&C*

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

*Phạm Văn 2*

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

S.Đ.K.K.D.  
M  
TP. NHA

S.Đ.K.K.D.  
M  
TP. NHA



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	7 - 8
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	9 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014	14 - 15
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014	16 - 39
8. Bản đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	40 - 41

\*\*\*\*\*





**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa được thành lập theo Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 21/06/2010 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt phương án chuyển đổi và chuyển Công ty Du lịch Khánh Hòa thành Công ty TNHH Một thành viên do Nhà Nước làm chủ sở hữu.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế lần đầu số 4200239561 ngày 17 tháng 9 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp kế thừa mọi quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của Công ty Du lịch Khánh Hòa tại thời điểm chuyển giao. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 1 số 4200239561 ngày 18 tháng 5 năm 2013 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là: 87.627.000.000 VND

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.  
Điện thoại : (84-58) 3 521 020  
Fax : (84-58) 3 521 807  
Email : dulichkh@dng.vnn.vn  
Website : www.nhatrangtourist.com.vn  
Mã số thuế : 4 2 0 0 2 3 9 5 6 1

**Đơn vị trực thuộc Công ty:**

- Khách sạn Viễn Đông - Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa. Tại ngày 31/10/2014 Công ty tạm bàn giao khách sạn Viễn Đông cho Công ty TNHH Trần – Viễn Đông đi vào hoạt động.
- Trung tâm dịch vụ lữ hành – Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa. Ngày 10/11/2014, Tổng Giám đốc Công ty đã ra quyết định số 371/DL về việc giải thể Trung tâm dịch vụ lữ hành Khánh Hòa kể từ ngày 01/12/2014.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là: Đại lý đối ngoại tệ; Khách sạn, biệt thự hoặc căn hộ, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (bao gồm: hướng dẫn du lịch, phiên dịch); Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ; Cắt tóc, làm đầu, gội đầu; Dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; Đại lý du lịch; Dịch vụ ăn uống; Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy, phương tiện vận tải; Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; Mua bán ô tô và xe có động cơ khác; Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Mua bán gạo, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc láo; Hoạt động tư vấn quản lý nhà hàng, khách sạn; Mua bán đồ dùng cho cá nhân và gia đình (trừ dược phẩm và dụng cụ y tế); Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí, kinh doanh vũ trường, dịch vụ bơi lội trên biển, thuyền buồm, lướt ván, honda nước, nhảy dù trên biển, công viên vui chơi, sân golf; Dịch vụ tổ chức, biểu diễn ca nhạc, thời trang; Dạy nghề bơi lội biển, dạy nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn, du lịch lữ hành, hướng dẫn; Đại lý mua bán hàng hóa, vàng bạc đá quý; Vận tải hành khách du lịch đường thủy; Vận chuyển khách du lịch đường bộ; Đại lý bán vé tàu hỏa, vé máy bay; Dịch vụ tắm hơi, massage, làm đẹp và chăm sóc sức khỏe tương tự; Mua bán đồ uống có cồn (rượu, bia), đồ uống không có cồn; Mua bán thuốc lá điếu; Mua bán hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, bán tranh ảnh và các tác phẩm nghệ thuật (trừ đồ cổ), đồng hồ, kính mắt; Mua bán trò chơi, đồ chơi; Mua bán hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da; Mua bán nước hoa, mỹ phẩm.



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Ngày 23/01/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị tài sản của Công viên Phù Đổng thuộc Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa bàn giao cho Công ty TNHH Invest Park Nha Trang là 12.223.380.000 đồng. Giá trị vốn góp điều lệ bằng tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa vào Công ty TNHH Invest Park Nha Trang là 9.550.000.000 đồng. Căn cứ theo Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty TNHH Invest Park Nha Trang cho Tổng Công ty Khánh Việt và ghi giảm vốn Nhà Nước tại Công ty, Công ty đã tiến hành bàn giao chính thức giá trị phần vốn góp này cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Biên bản bàn giao ngày 12/11/2014.

Ngày 20/03/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 660/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Khách sạn Hải Yến thuộc Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa bàn giao cho Công ty TNHH Miền Nhiệt đới Nha Trang là 21.383.184.000 đồng. Giá trị vốn góp điều lệ bằng tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa vào Công ty TNHH Miền Nhiệt Đới Nha Trang là 16.000.000.000 đồng. Căn cứ theo Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty TNHH Miền Nhiệt đới Nha Trang cho Tổng Công ty Khánh Việt và ghi giảm vốn Nhà Nước tại Công ty, Công ty đã tiến hành bàn giao chính thức giá trị phần vốn góp này cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Biên bản bàn giao ngày 12/11/2014.

Ngày 29/10/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã có Thông báo số 6037/UBND-KT đồng ý cho phép Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa liên doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Quản trị Trần đề đầu tư khách sạn Viễn Đông tại số 01 Trần Hưng Đạo, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, Công ty TNHH Trần – Viễn Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4201572660 ngày 14/9/2013 trong đó tỷ lệ góp vốn của Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa là 25%. Về chính sách cho người lao động, Công ty liên doanh sau khi thành lập chịu trách nhiệm giải quyết chế độ thôi việc, mất việc theo quy định của pháp luật Việt Nam. Ngày 31/10/2014, Công ty tạm bàn giao về số lượng và giá trị sổ sách về tài sản, hàng tồn kho,... để Công ty TNHH Trần – Viễn Đông đi vào hoạt động theo đó Công ty tạm ghi giảm theo giá trị sổ sách với số tiền là 55.250.624.405 VND (trong đó tăng vốn góp liên doanh vào Công ty TNHH Trần – Viễn Đông là 25 tỷ VND và ghi nhận khoản phải thu khác là 30.250.624.405 VND). Đồng thời, Công ty đã thu tiền từ Công ty TNHH Trần – Viễn Đông là 33 tỷ VND và chuyển giao nghĩa vụ phải trả nợ vay ngân hàng cho Công ty TNHH Trần Viễn Đông là 22.457.819.969 đồng. Khi có kết quả định giá chính thức của khách sạn Viễn Đông sẽ thực hiện bàn giao chính thức giá trị khách sạn Viễn Đông.

Ngày 12/6/2014, Công ty Cổ phần Du lịch Dốc Lết gửi công văn số 35/DL thông báo về việc phát hành cổ phần tăng vốn hoàn tất (từ 10 tỷ VND lên 30 tỷ VND), theo đó tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa tại Công ty này từ 51% (tại ngày 31/12/2013) giảm còn 17%. Căn cứ theo Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Dốc Lết cho Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa và ghi giảm vốn Nhà Nước tại Công ty, Công ty đã tiến hành bàn giao chính thức giá trị phần vốn góp này cho Công ty TNHH Nhà Nước một thành viên Yến Sào Khánh Hòa theo Biên bản bàn giao ngày 21/11/2014.

Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa đã ban hành công văn số 3845/UBND-VP ngày 30/6/2014 cho phép Công ty TNHH Một thành viên du lịch Khánh Hòa bán phần vốn Nhà Nước góp (15%) tại Công ty TNHH Du lịch Trí Nguyên – Nha Trang cho Công ty Cổ phần Đầu tư Quản trị Trần (đối tác liên doanh thành lập Công ty TNHH Du lịch Trí Nguyên – Nha Trang) theo giá trị vốn góp là 15 tỷ đồng. Theo đó, Công ty đã tiến hành ký hợp đồng số 272/2014/DL-HĐ ngày 25/8/2014 và chuyển nhượng phần vốn góp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Quản trị Trần với mức giá 15 tỷ VND.



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Căn cứ theo Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty TNHH Bốn Mùa Nha Trang cho Tổng Công ty Khánh Việt và ghi giảm vốn Nhà Nước tại Công ty, Công ty đã tiến hành bàn giao chính thức giá trị phần vốn góp này cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Biên bản bàn giao ngày 12/11/2014.

Căn cứ theo Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 8/10/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty TNHH Mường Thanh Nha Trang cho Tổng Công ty Khánh Việt và ghi giảm vốn Nhà Nước tại Công ty, hiện Công ty chưa bàn giao chính thức giá trị phần vốn góp này cho Tổng Công ty Khánh Việt; Lý do Công ty TNHH Mường Thanh Nha Trang chưa lập Báo cáo tài chính năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 để làm cơ sở chuyển giao giá trị phần vốn Nhà Nước tại Công ty TNHH MTV Du lịch Khánh Hoà cho Tổng Công ty Khánh Việt quản lý theo Quyết định của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh.

## **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 09 đến trang 41).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Thông tư 220/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	2.912.428.382 VND
- Trích quỹ khen thưởng	2.454.509.191 VND
- Trích quỹ phúc lợi	2.454.509.191 VND
- Trích quỹ thưởng Ban điều hành	215.044.208 VND
- Nộp lợi nhuận năm 2013 cho chủ sở hữu	12.830.721.633 VND
<b>Cộng</b>	<b>20.867.212.605 VND</b>

Ngoài ra, Công ty còn phân phối lợi nhuận năm 2014 theo Thông tư 220/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013.

- Trích quỹ đầu tư phát triển	2.796.924.145 VND
- Trích quỹ khen thưởng	1.875.500.000 VND
- Trích quỹ phúc lợi	1.875.500.000 VND
- Trích quỹ thưởng Ban điều hành	252.562.500 VND
<b>Cộng</b>	<b>6.800.486.645 VND</b>

## **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa trong đó nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không giữ cổ phần. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa là 30 tháng 6 năm 2014.

Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa ban hành thông báo số 227/TB-UBND ngày 14/5/2014 về việc đưa giá trị phần vốn Nhà Nước góp tại Công ty Cổ phần Yasaka Sài Gòn Nha Trang và Công ty TNHH Trần – Viễn Đông vào giá trị phần vốn Nhà Nước tại Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa để cổ phần hóa; giao 600m<sup>2</sup> theo phương thức thuê đất trả tiền hàng năm tại Văn phòng Công ty và Trung tâm Dịch vụ lễ hành để xây dựng khách sạn, trụ sở làm việc của Công ty sau cổ phần hóa.

Hiện tại, Công ty đang thực hiện các thủ tục cổ phần hóa Doanh nghiệp.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng thành viên và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng thành viên***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Đình Xuân	Chủ tịch	05 tháng 8 năm 2010	-
Ông Nguyễn Anh Thái	Thành viên	05 tháng 8 năm 2010	-
Ông Đỗ Đăng Khoa	Thành viên	05 tháng 8 năm 2010	01 tháng 4 năm 2014
Ông Phan Anh Tuấn	Thành viên	05 tháng 8 năm 2010	-
Ông Nguyễn Ngọc Liên	Thành viên	05 tháng 8 năm 2010	10 tháng 5 năm 2014

***Ban điều hành***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Đình Xuân	Tổng Giám đốc	05 tháng 8 năm 2010	-
Ông Nguyễn Anh Thái	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 9 năm 2010	-
Ông Nguyễn Đình Phúc	Kiểm soát viên	05 tháng 8 năm 2013	-
Ông Đỗ Đăng Khoa	Kế toán trưởng	01 tháng 9 năm 2010	01 tháng 4 năm 2014
Ông Nguyễn Mạnh Tân	Kế toán trưởng	01 tháng 7 năm 2014	-

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**Phạm Đình Xuân**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 20 tháng 5 năm 2015





# BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 105/2015/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa, được lập ngày 08 tháng 5 năm 2015, từ trang 09 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31/10/2014 Công ty đã ký các Biên bản bàn giao số lượng tài sản, công cụ, dụng cụ, hàng tồn kho,... cho Công ty TNHH Trần – Viễn Đông đi vào hoạt động, theo đó Công ty tạm ghi giảm theo giá trị sổ sách với số tiền là 55.250.624.405 VND, trong đó tăng vốn góp liên doanh vào Công ty TNHH Trần – Viễn Đông là 25 tỷ VND và ghi nhận khoản phải thu khác là 30.250.624.405 VND (xem thuyết minh V.5). Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này Kiểm toán viên chưa thu thập được Quyết định phê duyệt chính thức về kết quả định giá Khách sạn Viễn Đông nên chưa thể đưa ra ý kiến về sự hợp lý liên quan đến giá trị tài sản tạm bàn giao, các khoản tiền phải thu khác, phải trả khác (xem thuyết minh V.5, V.18) và các khoản thu nhập khác mà Công ty đang tạm ghi nhận cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính đã lập.



### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Các vấn đề khác

- Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ. Các ngoại trừ liên quan đến việc chưa nhận được các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty TNHH Invest Park Nha Trang và Công ty TNHH Mường Thanh Nha Trang, hai đơn vị nhận vốn đầu tư của Công ty và đang được trình bày ở khoản mục Đầu tư dài hạn khác. Do đó không có đủ cơ sở để xem xét liệu Công ty có cần phải trích lập dự phòng tổn thất của khoản đầu tư vào hai công ty này trong năm 2013 hay không. Năm 2014, Công ty TNHH MTV Du lịch Khánh Hòa đã nhận các Quyết định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh về việc bàn giao 2 khoản đầu tư dài hạn nêu trên cho Tổng Công ty Khánh Việt quản lý nên không cần phải xem xét trích lập dự phòng tổn thất.
- Báo cáo kiểm toán này được phát hành lại, thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 096/2015/BCTC-KTTV ngày 10 tháng 4 năm 2015 trong đó có ngoại trừ về việc Công ty TNHH MTV Du lịch Khánh Hòa chưa hạch toán thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung tương ứng với quỹ tiền lương phải trả cho người lao động nhưng hết thời hạn nộp hồ sơ quyết toán năm thực tế chưa chi số tiền ước tính khoảng 790 triệu đồng. Tuy nhiên, sau thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty TNHH MTV Du lịch Khánh Hòa đã cung cấp chứng từ kế toán chi trả tiền lương cho người lao động vào ngày 31/3/2015 là 5.560.725.775 đồng do kế toán bỏ sót chứng từ. Đồng thời, Công ty TNHH MTV Du lịch Khánh Hòa cũng đã điều chỉnh quỹ tiền lương năm 2014 theo biên bản thẩm tra của Sở Tài Chính và Sở Lao Động Thương Binh Xã Hội vào ngày 13/4/2015 và điều chỉnh phân phối lại các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế của năm 2014.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Nha Trang**



**Nguyễn Văn Kiên - Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0192-2013-008-1

**Hàng Quỳnh Hạnh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0963-2013-008-1

Nha Trang, ngày 20 tháng 5 năm 2015



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>113.700.427.717</b>	<b>64.516.930.992</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3.287.590.778</b>	<b>16.006.509.135</b>
1. Tiền	111		3.287.590.778	16.006.509.135
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>63.000.000.000</b>	<b>19.549.500.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	63.000.000.000	19.549.500.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>47.370.532.504</b>	<b>28.077.157.814</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	278.886.132	2.001.089.497
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	115.000.000	182.888.120
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	46.976.646.372	25.893.180.197
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>5.937.000</b>	<b>385.540.987</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	5.937.000	385.540.987
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>36.367.435</b>	<b>498.223.056</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	96.223.056
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		36.367.435	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	402.000.000



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>66.272.753.965</b>	<b>130.312.226.929</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>471.696.657</b>	<b>58.451.359.852</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	471.696.657	58.451.359.852
<i>Nguyên giá</i>	222		2.006.959.765	78.514.749.404
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.535.263.108)	(20.063.389.552)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>65.519.542.300</b>	<b>70.707.301.329</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	5.100.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.8	47.482.922.300	22.482.922.300
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.9	18.036.620.000	44.836.620.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.10	-	(1.712.240.971)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>281.515.008</b>	<b>1.153.565.748</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	31.515.008	903.565.748
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.12	250.000.000	250.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>179.973.181.682</b>	<b>194.829.157.921</b>





**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>73.347.215.336</b>	<b>46.202.531.689</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>73.347.215.336</b>	<b>24.692.166.266</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	-	4.488.000.000
2. Phải trả người bán	312		9.243.790	578.480.561
3. Người mua trả tiền trước	313	V.14	280.115.480	2.036.160.060
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	1.849.337.092	3.767.901.598
5. Phải trả người lao động	315	V.16	11.030.352.718	12.003.931.868
6. Chi phí phải trả	316	V.17	6.288.555	304.988.398
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	56.155.048.729	1.269.959.161
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	4.016.828.972	242.744.620
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>21.510.365.423</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	-	21.335.819.969
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	174.545.454
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>106.625.966.346</b>	<b>148.626.626.232</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>106.625.966.346</b>	<b>148.626.626.232</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	54.727.000.000	87.627.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.21	2.796.924.145	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.21	-	6.491.808.510
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.21	49.102.042.201	54.507.817.722
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>179.973.181.682</b>	<b>194.829.157.921</b>



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		89.975.540	89.975.540
5. Ngoại tệ các loại (USD)		13.785,25	13.788,03
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 5 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Tân  
Kế toán trưởng



Phạm Đình Xuân  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	47.755.774.838	61.025.502.556
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	47.755.774.838	61.025.502.556
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	28.075.832.643	41.751.126.797
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.679.942.195	19.274.375.759
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.590.211.540	13.134.415.304
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	551.146.462	5.764.356.018
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.259.468.153	4.047.609.827
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.194.237.000	3.853.160.838
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.947.530.941	10.930.780.690
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.577.239.332	11.860.493.517
11. Thu nhập khác	31	VI.7	18.540.536.337	27.895.366.940
12. Chi phí khác	32	VI.8	128.475.273	396.507.681
13. Lợi nhuận khác	40		18.412.061.064	27.498.859.259
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.989.300.396	39.359.352.776
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	6.101.772.064	8.395.047.968
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>23.887.528.332</u>	<u>30.964.304.808</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>-</u>	<u>-</u>



Khánh Hòa, ngày 08 tháng 5 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Tân  
Kế toán trưởng

Phạm Đình Xuân  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		33.898.059.508	83.470.424.184
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(12.667.899.764)	(35.018.223.504)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(23.112.297.738)	(16.610.448.701)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	V.17, VI.4	(2.509.566.153)	(3.797.511.827)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.15	(7.620.783.201)	(7.211.837.180)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		68.356.657.748	101.639.220.098
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(81.865.221.207)	(116.063.319.119)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(25.521.050.807)</b>	<b>6.408.303.951</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(34.354.545)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		38.383.184.249	8.291.429.839
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(57.000.000.000)	(35.549.500.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		13.549.500.000	25.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		15.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	6.231.287.199	4.532.634.862
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>16.163.971.448</b>	<b>2.240.210.156</b>



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13	(3.366.000.000)	(4.488.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.366.000.000)</b>	<b>(4.488.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(12.723.079.359)</b>	<b>4.160.514.107</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>VI.1</b>	<b>16.006.509.135</b>	<b>11.844.217.837</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.161.002	1.777.191
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>VI.1</b>	<b>3.287.590.778</b>	<b>16.006.509.135</b>



Khánh Hòa, ngày 08 tháng 5 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Tân  
Kế toán trưởng

Phạm Đình Xuân  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH Một thành viên vốn Nhà Nước
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Du lịch, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Hoạt động trung gian tiền tệ khác chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày chi tiết: Khách sạn, biệt thự hoặc căn hộ, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch ( bao gồm hướng dẫn du lịch, phiên dịch ); Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ; Cắt tóc, làm đầu, gội đầu; Dịch vụ lễ hành nội địa và quốc tế; Đại lý du lịch; Dịch vụ ăn uống; Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy, phương tiện vận tải; Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; Mua bán ô tô và xe có động cơ khác; Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Mua bán gạo, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc láo; Hoạt động tư vấn quản lý nhà hàng, khách sạn; Mua bán đồ dùng cho cá nhân và gia đình (trừ dược phẩm và dụng cụ y tế); Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí, kinh doanh vũ trường, dịch vụ bơi lội trên biển, thuyền buồm, lướt ván, honda nước, nhảy dù trên biển, công viên vui chơi, sân golf; Dịch vụ tổ chức, biểu diễn ca nhạc, thời trang; Dạy nghề bơi lội biển, dạy nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn, du lịch lễ hành, hướng dẫn; Đại lý mua bán hàng hóa, vàng bạc đá quý; Vận tải hành khách du lịch đường thủy; Vận chuyển khách du lịch đường bộ; Đại lý bán vé tàu hỏa, vé máy bay; Dịch vụ tắm hơi, massage, làm đẹp và chăm sóc sức khỏe tương tự; Mua bán đồ uống có cồn (rượu, bia), đồ uống không có cồn; Mua bán thuốc lá điếu; Mua bán hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, bán tranh ảnh và các tác phẩm nghệ thuật (trừ đồ cổ), đồng hồ, kính mắt; Mua bán trò chơi, đồ chơi; Mua bán hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da; Mua bán nước hoa, mỹ phẩm.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 11 nhân viên thường xuyên đang làm việc (cuối năm trước là 147 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Ngày 23/01/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị tài sản của Công viên Phù Đồng thuộc Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa bàn giao cho Công ty TNHH Invest Park Nha Trang là 12.223.380.000 đồng. Giá trị vốn góp điều lệ bằng tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa vào Công ty TNHH Invest Park Nha Trang là 9.550.000.000 đồng. Căn cứ theo Quyết định số 2537/QĐ-



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

UBND ngày 25/9/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty TNHH Invest Park Nha Trang cho Tổng Công ty Khánh Việt và ghi giảm vốn Nhà Nước tại Công ty, Công ty đã tiến hành bàn giao chính thức giá trị phần vốn góp này cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Biên bản bàn giao ngày 12/11/2014.

Ngày 20/03/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 660/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Khách sạn Hải Yến thuộc Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa bàn giao cho Công ty TNHH Miền Nhiệt đới Nha Trang là 21.383.184.000 đồng. Giá trị vốn góp điều lệ bằng tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa vào Công ty TNHH Miền Nhiệt đới Nha Trang là 16.000.000.000 đồng. Căn cứ theo Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty TNHH Miền Nhiệt đới Nha Trang cho Tổng Công ty Khánh Việt và ghi giảm vốn Nhà Nước tại Công ty, Công ty đã tiến hành bàn giao chính thức giá trị phần vốn góp này cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Biên bản bàn giao ngày 12/11/2014.

Ngày 29/10/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã có Thông báo số 6037/UBND-KT đồng ý cho phép Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa liên doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Quản trị Trần đề đầu tư khách sạn Viễn Đông tại số 01 Trần Hưng Đạo, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, Công ty TNHH Trần – Viễn Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4201572660 ngày 14/9/2013 trong đó tỷ lệ góp vốn của Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa là 25%. Về chính sách cho người lao động, Công ty liên doanh sau khi thành lập chịu trách nhiệm giải quyết chế độ thôi việc, mất việc theo quy định của pháp luật Việt Nam. Ngày 31/10/2014, Công ty tạm bàn giao về số lượng và giá trị sổ sách về tài sản, hàng tồn kho,... để Công ty TNHH Trần – Viễn Đông đi vào hoạt động theo đó Công ty tạm ghi giảm theo giá trị sổ sách với số tiền là 55.250.624.405 VND (trong đó tăng vốn góp liên doanh vào Công ty TNHH Trần – Viễn Đông là 25 tỷ VND và ghi nhận khoản phải thu khác là 30.250.624.405 VND). Đồng thời, Công ty đã thu tiền từ Công ty TNHH Trần – Viễn Đông là 33 tỷ VND và chuyển giao nghĩa vụ phải trả nợ vay ngân hàng cho Công ty TNHH Trần Viễn Đông là 22.457.819.969 đồng. Khi có kết quả định giá chính thức của khách sạn Viễn Đông sẽ thực hiện bàn giao chính thức giá trị khách sạn Viễn Đông.

Ngày 12/6/2014, Công ty Cổ phần Du lịch Dốc Lết gửi công văn số 35/DL thông báo về việc phát hành cổ phần tăng vốn hoàn tất (từ 10 tỷ VND lên 30 tỷ VND), theo đó tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa tại Công ty này từ 51% (tại ngày 31/12/2013) giảm còn 17%. Căn cứ theo Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Dốc Lết cho Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên Sào Khánh Hòa và ghi giảm vốn Nhà Nước tại Công ty, Công ty đã tiến hành bàn giao chính thức giá trị phần vốn góp này cho Công ty TNHH Nhà Nước một thành viên Yên Sào Khánh Hòa theo Biên bản bàn giao ngày 21/11/2014.

Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa đã ban hành công văn số 3845/UBND-VP ngày 30/6/2014 cho phép Công ty TNHH Một thành viên du lịch Khánh Hòa bán phần vốn Nhà Nước góp (15%) tại Công ty TNHH Du lịch Trí Nguyên – Nha Trang cho Công ty Cổ phần Đầu tư Quản trị Trần (đối tác liên doanh thành lập Công ty TNHH Du lịch Trí Nguyên – Nha Trang) theo giá trị vốn góp là 15 tỷ đồng. Theo đó, Công ty đã tiến hành ký hợp đồng số 272/2014/DL-HĐ ngày 25/8/2014 và chuyển nhượng phần vốn góp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Quản trị Trần với mức giá 15 tỷ VND.

Căn cứ theo Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty TNHH Bốn Mùa Nha Trang cho Tổng Công ty Khánh Việt và ghi giảm vốn Nhà Nước tại Công ty, Công ty đã tiến hành bàn giao chính thức giá trị phần vốn góp này cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Biên bản bàn giao ngày 12/11/2014.



# **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Căn cứ theo Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 8/10/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty TNHH Mùòng Thanh Nha Trang cho Tổng Công ty Khánh Việt và ghi giảm vốn Nhà Nước tại Công ty, hiện Công ty chưa bàn giao chính thức giá trị phần vốn góp này cho Tổng Công ty Khánh Việt; Lý do: Công ty TNHH Mùòng Thanh Nha Trang chưa lập Báo cáo tài chính năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 để làm cơ sở chuyển giao giá trị phần vốn Nhà Nước tại Công ty TNHH MTV Du lịch Khánh Hoà cho Tổng Công ty Khánh Việt quản lý theo Quyết định của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh.

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung và ghi sổ trên máy vi tính.



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

7815-  
NHÀ  
TY  
IN và  
&  
IA TR  
3-T.1



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

### 6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

007  
VH  
NH  
TƯ  
C  
NG  
HÀ



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### 9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là giá trị còn lại của công cụ dụng cụ và chi phí khác được phân loại lại từ tài sản cố định được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 3 năm.

### 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 11. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

### 12. Nguồn vốn kinh doanh

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn Ngân sách Nhà Nước cấp được ghi nhận theo Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2010 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa.

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

### 13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

### 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### **15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.110 VND/USD  
31/12/2014 : 21.378 VND/USD

### **16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.



## **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### **17. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

#### ***Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh***

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 18. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

##### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 19. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 20. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 21. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.256.500	2.250
Tiền gửi ngân hàng	3.285.334.278	16.006.506.885
<b>Cộng</b>	<b><u>3.287.590.778</u></b>	<b><u>16.006.509.135</u></b>

**2. Đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tại các Ngân hàng	63.000.000.000	19.549.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>63.000.000.000</u></b>	<b><u>19.549.500.000</u></b>

**3. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	278.886.132	2.001.089.497
<b>Cộng</b>	<b><u>278.886.132</u></b>	<b><u>2.001.089.497</u></b>

**4. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho hoạt động kinh doanh	115.000.000	182.888.120
<b>Cộng</b>	<b><u>115.000.000</u></b>	<b><u>182.888.120</u></b>

**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Yasaka Sài Gòn Nha Trang - Tiền cổ tức	16.011.266.851	18.762.974.621
Chênh lệch giá trị tài sản theo sổ sách của Khách sạn Viễn Đông đưa vào góp vốn thành lập Công ty TNHH Trần - Viễn Đông chờ xử lý	30.250.624.405	-
Công ty TNHH Trần - Viễn Đông - tiền nguyên vật liệu đặt phòng	111.311.424	-
Công ty TNHH Invest Park Nha Trang - Trợ cấp thôi việc	-	247.565.138
Công ty TNHH Invest Park Nha Trang - phần chênh lệch tài sản khi góp vốn	-	2.673.380.000
Giá trị tài sản theo sổ sách của Khách sạn Hải Yến đưa vào góp vốn thành lập Công ty TNHH Miền Nhiệt Đới Nha Trang	-	3.047.906.061
Công ty TNHH Trần - Viễn Đông - Trợ cấp thôi việc	-	523.424.368
Phải thu trả thừa nhà thầu Công ty Cổ phần Xây dựng 14	259.233.092	309.233.088
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	93.875.000	96.266.129
Phải thu thuế thu nhập cá nhân 2014	209.828.270	-
Các khoản khác	40.507.330	232.430.792
<b>Cộng</b>	<b><u>46.976.646.372</u></b>	<b><u>25.893.180.197</u></b>



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	5.937.000	83.488.813
Công cụ, dụng cụ	-	100.000
Hàng hóa	-	301.952.174
<b>Cộng</b>	<b><u>5.937.000</u></b>	<b><u>385.540.987</u></b>

**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	56.025.090.694	20.749.864.148	1.705.440.017	34.354.545	78.514.749.404
Thanh lý trong năm	(147.492.233)	-	-	-	(147.492.233)
Giảm do tạm bàn giao khách sạn Viễn Đông	(54.453.507.440)	(20.749.864.148)	(1.156.925.818)	-	(76.360.297.406)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.424.091.021</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>548.514.199</u></b>	<b><u>34.354.545</u></b>	<b><u>2.006.959.765</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	11.283.654.211	7.203.419.849	1.574.025.188	2.290.304	20.063.389.552
Khấu hao trong năm	1.835.193.640	1.738.743.730	68.564.280	3.435.456	3.645.937.106
Thanh lý trong năm	(147.492.233)	-	-	-	(147.492.233)
Giảm do tạm bàn giao khách sạn Viễn Đông	(11.927.481.920)	(8.942.163.579)	(1.156.925.818)	-	(22.026.571.317)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.043.873.698</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>485.663.650</u></b>	<b><u>5.725.760</u></b>	<b><u>1.535.263.108</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	44.741.436.483	13.546.444.299	131.414.829	32.064.241	58.451.359.852
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>380.217.323</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>62.850.549</u></b>	<b><u>28.628.785</u></b>	<b><u>471.696.657</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**8. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Yasaka Sài Gòn Nha Trang <sup>(i)</sup>	22.482.922.300	22.482.922.300
Công ty TNHH Trần - Viễn Đông <sup>(ii)</sup>	25.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>47.482.922.300</u></b>	<b><u>22.482.922.300</u></b>

<sup>(i)</sup> Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Yasaka Sài Gòn Nha Trang theo Giấy chứng nhận đầu tư đăng ký lại số 371032000098 ngày 30 tháng 6 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp. Vốn điều lệ của Công ty liên kết này là 5.424.000,00 USD tương đương 64.792.283.384 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp 1.882.000 USD tương đương 22.482.922.300 VND tỷ lệ sở hữu là 34,70% vốn chủ sở hữu trong Công ty liên kết.



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201572660 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 14/9/2013, Công ty góp vốn bằng giá trị tài sản của Khách sạn Viễn Đông vào Công ty TNHH Trần – Viễn Đông 25.000.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ cam kết.

#### 9. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần thương mại Sabeco Nam Trung Bộ (mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu)	3.662	36.620.000	3.662	36.620.000
Công ty TNHH Du lịch Trí Nguyên - Nha Trang <sup>(a)</sup>		-		15.000.000.000
Công ty TNHH Bốn Mùa Nha Trang <sup>(b)</sup>		-		2.250.000.000
Công ty TNHH Mừng Thanh Nha Trang <sup>(c)</sup>		18.000.000.000		18.000.000.000
Công ty TNHH Invest Park Nha Trang <sup>(d)</sup>		-		9.550.000.000
<b>Cộng</b>		<b>18.036.620.000</b>		<b>44.836.620.000</b>

- (a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201408371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 26/12/2011, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 09/01/2012, Công ty góp vốn bằng giá trị tài sản của Khu du lịch Trí Nguyên vào Công ty TNHH Du lịch Trí Nguyên - Nha Trang 15.000.000.000 VND, tương đương 15% vốn điều lệ.

Trong năm, Công ty đã chuyển nhượng giá trị phần vốn góp này cho Công ty Cổ phần Đầu tư Quản Trị Trần với mức giá 15 tỷ VND.

- (b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 4201370569 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 29/10/2011, Công ty góp vốn bằng giá trị tài sản của Khu du lịch Bốn Mùa vào Công ty TNHH Bốn Mùa Nha Trang 2.250.000.000 VND, tương đương 15% vốn điều lệ. Trong năm, căn cứ theo Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty TNHH Bốn Mùa Nha Trang cho Tổng Công ty Khánh Việt và ghi giảm vốn Nhà Nước tại Công ty, Công ty đã tiến hành bàn giao chính thức giá trị phần vốn góp này cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Biên bản bàn giao ngày 12/11/2014.

- (c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 4201506668 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 19/06/2012, Công ty góp vốn bằng giá trị tài sản của Khách sạn Quê Hương vào Công ty TNHH Mừng Thanh Nha Trang 15.000.000.000 VND, tương đương 15% vốn điều lệ; Đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 10/08/2012 Công ty TNHH Mừng Thanh Nha Trang tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 VND lên 120.000.000.000 VND trong đó Công ty tăng vốn góp từ 15.000.000.000 VND lên 18.000.000.000 VND, tương đương 15% vốn điều lệ; Đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 20/06/2014, Công ty giữ nguyên số vốn góp là 18.000.000.000 VND tương đương 15% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ cam kết.

001  
NH  
TNHH  
TƯ  
C  
ANG  
KHA



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong năm, căn cứ theo Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 8/10/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty TNHH Mường Thanh Nha Trang cho Tổng Công ty Khánh Việt và ghi giảm vốn Nhà Nước tại Công ty, hiện Công ty chưa ký Biên bản bàn giao chính thức giá trị phần vốn góp này cho Tổng Công ty Khánh Việt nên chưa giảm khoản đầu tư này.

- (d) Theo Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số 37122000320 do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 01/03/2012, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 20/3/2014, Công ty góp vốn bằng giá trị tài sản của Công viên Phù Đồng vào Công ty TNHH Invest Park Nha Trang 9.550.000.000 VND, tương đương 12,73% vốn điều lệ.

Trong năm, căn cứ theo Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty TNHH Invest Park Nha Trang cho Tổng Công ty Khánh Việt và ghi giảm vốn Nhà Nước tại Công ty, Công ty đã tiến hành bàn giao chính thức giá trị phần vốn góp này cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Biên bản bàn giao ngày 12/11/2014.

### 10. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào Công ty TNHH Du lịch Trí Nguyên Nha Trang	-	1.158.246.864
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào Công ty TNHH Bốn Mùa Nha Trang	-	553.994.107
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>1.712.240.971</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	1.712.240.971	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.712.240.971
Hoàn nhập dự phòng	(1.712.240.971)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>1.712.240.971</b>

### 11. Chi phí trả trước dài hạn

Khoản chi phí công cụ, dụng cụ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	903.565.748
Phát sinh tăng	58.096.626
Kết chuyển vào chi phí SXKD	(481.463.086)
Giảm khác (tạm bàn giao khách sạn Viễn Đông)	(448.684.280)
<b>Số cuối năm</b>	<b>31.515.008</b>

### 12. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	250.000.000	250.000.000
<b>Cộng</b>	<b>250.000.000</b>	<b>250.000.000</b>



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****13. Vay và nợ ngắn hạn**

Khoản vay dài hạn đến hạn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay trong năm:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	4.488.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(3.366.000.000)
Giảm khác (tạm chuyển sang nợ phải trả cho Công ty TNHH Trần - Viễn Đông theo Biên bản nhận nợ)	(1.122.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>

**14. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng trả trước tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	280.115.480	2.036.160.060
<b>Cộng</b>	<b>280.115.480</b>	<b>2.036.160.060</b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	578.264.302	4.533.200.645	(5.106.626.583)	4.838.364
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.153.681.595	6.101.772.064	(7.620.783.201)	1.634.670.458
Thuế thu nhập cá nhân	35.955.701	211.494.470	(37.621.901)	209.828.270
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	-	1.104.746.210	(1.104.746.210)	-
Thuế môn bài	-	6.000.000	(6.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>3.767.901.598</b>	<b>11.957.213.389</b>	<b>(13.875.777.895)</b>	<b>1.849.337.092</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.989.300.396	39.359.352.776
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(2.253.972.832)	(5.854.600.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.410.000	2.400.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.255.382.832)	(5.857.000.000)
Tổng thu nhập chịu thuế	27.735.327.564	33.504.752.776
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>6.101.772.064</b>	<b>8.376.188.194</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>18.859.774</b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>6.101.772.064</b>	<b>8.395.047.968</b>



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất với đơn giá thuê đất theo Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 30/6/2014 của Sở Tài chính, áp dụng từ ngày 01/1/2013 đến 31/12/2015 là 81.000 đồng/ m<sup>2</sup>.

### Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## 16. Phải trả người lao động

Số dư cuối năm là quỹ tiền lương còn phải trả cho người lao động.

Tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động căn cứ theo thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội hướng dẫn Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ.

Tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ.

Quỹ tiền lương của viên chức quản lý và người lao động như sau:

	Năm nay	Năm trước
Quỹ tiền lương của viên chức quản lý	2.020.500.000	1.720.353.667
Quỹ tiền lương của người lao động	15.004.000.000	19.636.073.529
<b>Cộng</b>	<b>17.024.500.000</b>	<b>21.356.427.196</b>

Quỹ tiền lương nêu trên đã được Sở Tài Chính và Sở Lao động Thương Binh Xã Hội kiểm tra và phê duyệt theo biên bản thẩm tra về số liệu báo cáo quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2014 của Công ty TNHH MTV Du Lịch Khánh Hòa vào ngày 13/4/2015.

## 17. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	-	250.098.000
Trích trước chi phí điện, nước, điện thoại,...	6.288.555	23.901.765
Các khoản chi phí khác	-	30.988.633
<b>Cộng</b>	<b>6.288.555</b>	<b>304.988.398</b>

## 18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	-	335.056.105
Phải trả Công ty TNHH Trần Viễn Đông	55.811.001.787	-
- Khoản tiền tạm ứng trước cho giá trị tài sản Khách sạn Viễn Đông tạm bàn giao	55.457.819.969	-
- Khoản tiền thuê mặt bằng thu hộ còn phải trả (Công ty TNHH Thương mại Khatoco, Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý, Hợp tác xã Taxi Nha Trang, thuê đặt máy ATM)	353.181.818	-
Tiền thưởng phí phục vụ	316.266.942	651.325.159
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	27.780.000	283.577.897
<b>Cộng</b>	<b>56.155.048.729</b>	<b>1.269.959.161</b>



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	194.077.076	11.192.872	37.474.672	242.744.620
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	4.330.009.191	4.330.009.191	467.606.708	9.127.625.090
Thu khác	3.483.460	-	-	3.483.460
Chi quỹ trong năm	(2.726.809.726)	(2.445.695.592)	(184.518.880)	(5.357.024.198)
Tăng, giảm khác	68.000.000	-	(68.000.000)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.868.760.001</b>	<b>1.895.506.471</b>	<b>252.562.500</b>	<b>4.016.828.972</b>

### 20. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	-	21.335.819.969
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>21.335.819.969</b>

Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa (BIDV Khánh Hòa) để đầu tư dự án “Cải tạo và mở rộng Khách sạn Viễn Đông” theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 04/2007/HĐTD ngày 12/06/2007. Theo đó, tổng số tiền vay: 53.000.000.000 đồng với thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất vay là lãi suất thả nổi điều chỉnh 12 tháng 1 lần bằng lãi suất tiết kiệm VND 12 tháng trả sau của Ngân hàng cộng phí Ngân hàng 3,2%/năm và được đảm bảo, thế chấp bằng toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.

Ngày 02/07/2012, Công ty đã ký văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 04/2007/HĐTD ngày 12/06/2007 với BIDV Khánh Hòa, điều chỉnh lại tổng số tiền vay là 40.611.819.969 đồng. Công ty cam kết trả nợ gốc trong thời hạn 10 năm kể từ ngày 02/06/2011 đến ngày 01/09/2019.

Ngày 26/12/2014, căn cứ theo hợp đồng chuyển giao nghĩa vụ nợ, Công ty TNHH Trần – Viễn Đông đã nhận nợ lại các khoản gốc và lãi vay này với số tiền được xác định tại thời điểm 0 giờ ngày 01/11/2014 là 22.457.819.969 đồng trong đó nợ gốc là 22.457.819.969 đồng, nợ lãi là 0 đồng.

### 21. Vốn chủ sở hữu

#### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	45.673.289.059	58.422.490.864
Doanh thu phí phục vụ	2.082.485.779	2.603.011.692
<b>Cộng</b>	<b>47.755.774.838</b>	<b>61.025.502.556</b>



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	28.075.832.643	41.751.126.797
<b>Cộng</b>	<b>28.075.832.643</b>	<b>41.751.126.797</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.225.966.470	1.060.030.801
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	104.840.118	176.032.474
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.251.221.830	5.857.000.000
Bản quyền mua cổ phần phát hành thêm tại Công ty Cổ phần Du lịch Độc Lết	-	6.023.100.000
Tiền hoa hồng làm đại lý đổi Ngoại tệ cho VCB	-	8.374.568
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.183.122	1.777.191
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	8.100.270
<b>Cộng</b>	<b>3.590.211.540</b>	<b>13.134.415.304</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.259.468.153	4.047.609.827
Hoàn nhập dự phòng/dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(1.712.240.971)	1.712.240.971
Chi phí tài chính khác	3.919.280	4.505.220
<b>Cộng</b>	<b>551.146.462</b>	<b>5.764.356.018</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.621.075.369	3.397.149.150
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	936.363	7.925.537
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	2.578.995
Chi phí dịch vụ mua ngoài	318.624.551	271.063.954
Chi phí bằng tiền khác	253.600.717	174.443.202
<b>Cộng</b>	<b>3.194.237.000</b>	<b>3.853.160.838</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.205.129.999	7.400.924.426
Chi phí đồ dùng văn phòng	87.590.416	48.163.532
Chi phí khấu hao tài sản cố định	137.636.956	114.136.551
Chi phí dịch vụ mua ngoài	385.459.264	420.232.846
Chi phí khác	2.131.714.306	2.947.323.335
<b>Cộng</b>	<b>7.947.530.941</b>	<b>10.930.780.690</b>



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ đánh giá lại tài sản đem đi góp vốn	12.952.093.939	19.317.614.490
Thu nhập từ đánh giá lại tài sản sau đó bán tài sản	4.893.803.863	7.524.655.226
Thu nhập từ thanh lý nhượng bán tài sản cố định khác, đồ dùng dụng cụ	-	57.779.090
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng	327.272.724	-
Thu từ trợ cấp thôi việc được thanh toán	-	595.963.495
Các khoản nợ không xác định được chủ	301.111.685	-
Thu nhập khác	66.254.126	399.354.639
<b>Cộng</b>	<b><u>18.540.536.337</u></b>	<b><u>27.895.366.940</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí đánh giá lại tài sản	128.475.273	79.363.909
Chi phí khác	-	317.143.772
<b>Cộng</b>	<b><u>128.475.273</u></b>	<b><u>396.507.681</u></b>

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.640.047.456
Chi phí nhân công	19.488.560.031
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.653.417.106
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.091.833.279
Chi phí khác	4.343.742.712
<b>Cộng</b>	<b><u>39.217.600.584</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa trong đó nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không giữ cổ phần. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa là 30 tháng 6 năm 2014.

Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa ban hành thông báo số 227/TB-UBND ngày 14/5/2014 về việc đưa giá trị phần vốn Nhà Nước góp tại Công ty Cổ phần Yasaka Sài Gòn Nha Trang và Công ty TNHH Trần – Viễn Đông vào giá trị phần vốn Nhà Nước tại Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Khánh Hòa để cổ phần hóa; giao 600m<sup>2</sup> theo phương thức thuê đất trả tiền hàng năm tại Văn phòng Công ty và Trung tâm Dịch vụ lữ hành để xây dựng khách sạn, trụ sở làm việc của Công ty sau cổ phần hóa.

Hiện tại, Công ty đang thực hiện các thủ tục cổ phần hóa Doanh nghiệp.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 2. Giao dịch với các bên liên quan

### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm 2014 là 1.932.931.597 VND.

### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Dốc Lết	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Yasaka Sài Gòn Nha Trang	Công ty liên kết
Công ty TNHH Miền Nhiệt Đới Nha Trang	Công ty liên kết
Công ty TNHH Trần – Viễn Đông	Công ty liên kết
Công ty TNHH Invest Park Nha Trang	Công ty liên kết

Trong năm, Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Miền Nhiệt đới Nha Trang</b>		
Góp vốn bằng tài sản	16.000.000.000	-
Bán tài sản sau đánh giá lại (bao gồm thuế GTGT)	5.383.184.249	-
<b>Công ty Cổ phần Dốc Lết</b>		
Cổ tức được chia	-	357.000.000
Nhận tiền cổ tức được chia	-	357.000.000
<b>Công ty Cổ phần Yasaka Sài Gòn Nha Trang</b>		
Cổ tức được chia	2.248.292.230	5.500.000.000
Nhận tiền chia cổ tức	5.000.000.000	3.000.000.000
<b>Công ty TNHH Invest Park Nha Trang</b>		
Thu trợ cấp thôi việc	247.565.138	-
Thu phần chênh lệch tài sản khi góp vốn	2.673.380.000	-
<b>Công ty TNHH Trần – Viễn Đông</b>		
Tạm bàn giao giá trị tài sản theo sổ sách của Khách sạn Viễn Đông đưa vào góp vốn thành lập Công ty TNHH Trần - Viễn Đông	30.250.624.405	-
Công ty bàn giao nợ vay dài hạn cho Công ty TNHH Trần – Viễn Đông	22.457.819.969	-
Công ty TNHH Trần – Viễn Đông chuyển tiền cho giá trị tài sản tạm bàn giao	33.000.000.000	-
Công ty nhận các khoản phải thu tiền phòng Công ty TNHH Trần – Viễn Đông	111.311.424	-

15-0  
HÀNG  
Y T  
và T  
TRA  
T.K



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty nhận các khoản phải trả tiền thuê mặt bằng của Công ty TNHH Trần Viễn Đông	353.181.818	-
Công ty thu lại tiền thuê đất, thuế đất phi nông nghiệp đã nộp hộ	153.745.358	-
Phải trả tiền phòng	455.575.000	-
Đã trả tiền phòng	455.575.000	-
Phải trả tiền nước	4.300.500	-
Phải trả tiền tiếp khách	4.943.290	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Yasaka Sài Gòn Nha Trang</b>		
Phải thu tiền cổ tức	16.011.266.851	18.762.974.621
<b>Công ty TNHH Miền Nhiệt Đới Nha Trang</b>		
Giá trị tài sản theo sổ sách của Khách sạn Hải Yến đưa vào góp vốn thành lập Công ty TNHH Miền Nhiệt Đới Nha Trang		3.047.906.061
<b>Công ty TNHH Invest Park Nha Trang</b>		
Trợ cấp thôi việc	-	247.565.138
Phần chênh lệch tài sản khi góp vốn	-	2.673.380.000
<b>Công ty TNHH Trần - Viễn Đông</b>		
Giá trị tài sản theo sổ sách của Khách sạn Viễn Đông đưa vào góp vốn thành lập Công ty TNHH Trần - Viễn Đông	30.250.624.405	-
Phải thu tiền điện	-	29.316.320
Phải thu tiền nguyên vật liệu đặt phòng	111.311.424	-
Trợ cấp thôi việc	-	523.424.368
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>46.373.202.680</b>	<b>25.284.566.508</b>
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty TNHH Trần - Viễn Đông</b>		
Công ty bàn giao nợ vay dài hạn cho Công ty TNHH Trần - Viễn Đông	22.457.819.969	-
Công ty TNHH Trần - Viễn Đông chuyển tiền cho giá trị tài sản tạm bàn giao	33.000.000.000	-
Công ty nhận các khoản phải trả tiền thuê mặt bằng của Công ty TNHH Trần - Viễn Đông	353.181.818	-
Phải trả tiền nước	4.300.500	-
Phải trả tiền tiếp khách	4.943.290	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>55.820.245.577</b>	<b>-</b>





# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

### 3. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là du lịch và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ nước Việt Nam.

### 4. Quản lý rủi ro tài chính

#### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.287.590.778	16.006.509.135
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	63.000.000.000	19.549.500.000
Phải thu khách hàng	278.886.132	2.001.089.497
Các khoản phải thu khác	46.976.646.372	25.893.180.197
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	36.620.000	36.620.000
<b>Cộng</b>	<b><u>113.579.743.282</u></b>	<b><u>63.486.898.829</u></b>

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán	9.243.790	-	9.243.790
Các khoản phải trả khác	56.161.337.284	-	56.161.337.284
<b>Cộng</b>	<b>56.170.581.074</b>	<b>-</b>	<b>56.170.581.074</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ	4.738.098.000	21.335.819.969	26.073.917.969
Phải trả người bán	578.480.561	-	578.480.561
Các khoản phải trả khác	989.793.454	-	989.793.454
<b>Cộng</b>	<b>6.306.372.015</b>	<b>21.335.819.969</b>	<b>27.642.191.984</b>

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty là khoản vay

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ.

### *Rủi ro về giá nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

### *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### *Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.287.590.778	-	16.006.509.135	-	3.287.590.778	16.006.509.135
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	63.000.000.000	-	19.549.500.000	-	63.000.000.000	19.549.500.000
Phải thu khách hàng	278.886.132	-	2.001.089.497	-	278.886.132	2.001.089.497
Các khoản phải thu khác	46.976.646.372	-	25.893.180.197	-	46.976.646.372	25.893.180.197
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	36.620.000	-	36.620.000	(1.712.240.971)	36.620.000	(1.675.620.971)
<b>Cộng</b>	<b>113.579.743.282</b>	<b>-</b>	<b>63.486.898.829</b>	<b>(1.712.240.971)</b>	<b>113.579.743.282</b>	<b>61.774.657.858</b>

### *Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	-	25.823.819.969	-	25.823.819.969
Phải trả người bán	9.243.790	578.480.561	9.243.790	578.480.561
Các khoản phải trả khác	56.161.337.284	1.239.891.454	56.161.337.284	1.239.891.454
<b>Cộng</b>	<b>56.170.581.074</b>	<b>27.642.191.984</b>	<b>56.170.581.074</b>	<b>27.642.191.984</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 5 năm 2015



Người lập biểu

Nguyễn Mạnh Tân  
Kế toán trưởng

Phạm Đình Xuân  
Tổng Giám đốc

9815  
HÀNH  
CÔNG TY  
DÂN VÀ  
&  
HÀ TR  
VG - T.



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	87.627.000.000	11.159.117.850	-	7.109.780.903	14.720.362.634	120.616.261.387
Tăng vốn điều lệ trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	30.964.304.808	30.964.304.808
Thưởng phí phục vụ cho cán bộ công nhân viên	-	-	-	-	(1.921.184.019)	(1.921.184.019)
Hoàn lại phí chuyển đổi Doanh Nghiệp	-	90.760.000	-	-	(90.760.000)	-
Chuyển vốn khác sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo quyết định của chủ sở hữu	-	(11.249.877.850)	-	-	11.249.877.850	-
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2012	-	-	-	48.813.186	(397.371.857)	(348.558.671)
Trả lãi cho người góp vốn từ lợi nhuận năm 2012	-	-	-	-	(17.411.694)	(17.411.694)
Xử lý nợ khó đòi và các tổn thất khác	-	-	-	(666.785.579)	-	(666.785.579)
Chi trợ cấp nghỉ việc	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>87.627.000.000</b>			<b>6.491.808.510</b>	<b>54.507.817.722</b>	<b>148.626.626.232</b>
Số dư đầu năm nay	87.627.000.000	-	-	6.491.808.510	54.507.817.722	148.626.626.232
Giảm vốn do bàn giao các khoản đầu tư dài hạn	(32.900.000.000)	-	-	-	-	(32.900.000.000)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2013	-	-	2.912.428.382	-	(2.912.428.382)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng viên chức quản lý từ lợi nhuận năm 2013	-	-	-	-	(5.124.062.590)	(5.124.062.590)

Đơn vị tính: VND



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Nộp lợi nhuận cho chủ sở hữu	-	-	-	-	(12.830.721.633)	(12.830.721.633)
Giảm khác	-	-	-	-	(17.411.694)	(17.411.694)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	23.887.528.332	23.887.528.332
Thường phí phục vụ cho cán bộ công nhân viên	-	-	-	-	(1.608.192.909)	(1.608.192.909)
Trích lập đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2014	-	-	2.796.924.145	-	(2.796.924.145)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng viên chức quản lý năm 2014	-	-	-	-	(4.003.562.500)	(4.003.562.500)
Kết chuyển số dư quỹ dự phòng tài chính sang quỹ đầu tư phát triển theo TT220/BTC	-	-	6.491.808.510	(6.491.808.510)	-	-
Nộp quỹ đầu tư phát triển	-	-	(9.404.236.892)	-	-	(9.404.236.892)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>54.727.000.000</b>	-	<b>2.796.924.145</b>	-	<b>49.102.042.201</b>	<b>106.625.966.346</b>

Đơn vị tính: VND



TP. Nha Trang, ngày 08 tháng 5 năm 2015

Phạm Đình Xuân  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Mạnh Tân  
Kế toán trưởng

Người lập biểu